

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 179/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2023

V/v: Ly hôn giữa chị Lệ và anh Thành

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Ông Lê Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Tụ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 157/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2023 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Nhật L, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm D, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm D, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn chị Vũ Thị Nhật L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Văn T tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2022. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu

thuần, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Khi chị đang mang thai anh **T** còn bạo lực với chị. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh **Phan Văn T**.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung hiện chị đang mang thai tháng 6.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Theo bị đơn anh **Phan Văn T** trình bày: Chị **L** trình bày về việc kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Sau khi lấy nhau về vợ chồng chung sống hạnh phúc và cùng làm ăn ở Hà Nội. Cách đây khoảng 3 tháng cả hai vợ chồng không làm ở Hà Nội nữa mà về quê để làm ăn, trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không chia sẻ trong cuộc sống. Nay anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm, chưa đến mức phải tan vỡ hạnh phúc gia đình, anh không nhất trí ly hôn, anh mong muốn chị **L** suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ. Trong trường hợp chị **L** quyết tâm xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung; Vợ chồng chưa có con chung; hiện chị **L** đang mang thai.

Về tài sản; Anh không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ tại **UBND xã X**.

Chị **Vũ Thị Nhật L** và anh **Phan Văn T** là người có hộ khẩu tại **xã X**

* Về quan hệ hôn nhân: Chị **Vũ Thị Nhật L** và anh **Phan Văn T** tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã **X**, huyện **X**, tỉnh **Nam Định** đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2022. Chị **L** và anh **T** mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị **L** xin ly hôn, anh **T** không nhất trí. Căn cứ vào lời trình bày của chị **L** và anh **T** cũng như thực trạng hôn nhân của các bên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị **L** được ly hôn anh **T**.

* Về con chung: Chị **L** và anh **T** chưa có con chung; hiện chị **L** đang mang thai.

* Về tài sản: Chị **L** và anh **T** không có tài sản chung ở địa phương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý hôn giữa chị **Vũ Thị Nhật L** và anh **Phan Văn T**.

Về con chung: Chị **L** và anh **T** chưa có con chung.

Về tài sản; Chị **L** và anh **T** yêu cầu Tòa án xem xét là phù hợp.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Vũ Thị Nhật L** và anh **Phan Văn T** đến với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hoà hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay chị **L** xin ly hôn anh **T** không nhất trí, mong muốn đoàn tụ nhưng anh **T** không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị **L** và anh **T** là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài chị **L** xin ly hôn anh **T** là phù hợp, vì vậy HĐXX sẽ chấp nhận yêu cầu của chị **L** là xử cho ly hôn đối với anh **Phan Văn T** theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị **L** và anh **T** chưa có con chung, hiện chị **L** đang mang thai tháng 6, chị **L** không yêu cầu là phù hợp.

[4] Về tài sản; Chị **L** và anh **T** không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị **Vũ Thị Nhật L** và anh **Phan Văn T**.

2. Về con chung: Chị **L** và anh **T** chưa có con chung.

3. Về tài sản: Chị **L** và anh **T** không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị **Vũ Thị Nhật L** phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003370 ngày 19/10/2023 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị **Vũ Thị Nhật L** đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã : 01 bản;.
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Ngọc Long

